

Bản án số 142/2019/HS-ST
Ngày 18 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ
Bà Hoàng Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Vân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 131/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Lầu Bá T**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1989 tại xã Xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản M2, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Lầu Lìa N (đã chết); Họ tên mẹ: Và Y M; Họ tên vợ: Và Y C; Con: Có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 5 năm 2019; có mặt tại phiên tòa.

2. **Lầu Bá C**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1993 tại huyện K, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản M2, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Lầu Nền C; Họ tên mẹ: Lý Y N; Họ tên vợ: Dền Y N; Con: Có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 5 năm 2019; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Phan Thị Sự, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Dung Sự và Cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An, Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Dềnh Y N (là vợ của bị cáo C), sinh năm 1996; địa chỉ: Bản M2, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24 tháng 5 năm 2019, Lầu Bá T đang ở nhà tại bản M2, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An thì có một người đàn ông dân tộc Thái (không quen biết) gọi điện cho T để hỏi mua ma túy. Người đàn ông đó nói với T mua 02 gói ma túy hồng phiến và 01 cục hêrôin với giá 11.000.000 đồng, T đồng ý. Sau đó, T gọi điện thoại cho một người dân tộc Mông (Lào) để lấy ma túy đi bán. T đến khu vực bản P, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An thì người đàn ông Lào đưa cho T 02 gói ma túy tổng hợp, 01 cục Heroine và nói giá 10.000.000 đồng, khi nào bán được thì trả tiền. Sau khi mua ma túy, T gọi điện thoại cho Lầu Bá C nói: “Có xe không, ra đón em ở ngã tư M, em nhờ có tí việc”, C đồng ý. Một lúc sau, C đến hỏi: “Có việc gì?”, T trả lời: “Lấy số ma túy đi bán với em, lời bao nhiêu thì ta chia đôi” và đưa ma túy cho C cầm. T lấy xe máy của C chở C đi xuống khu vực bản X, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An để bán ma túy cho khách thì bị Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang; thu giữ 02 gói hồng phiến, 01 gói Heroine và 01 xe máy Exiter biển kiểm soát 37K1 - 127.58.

Bản kết luận giám định số 795 ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lầu Bá T và Lầu Bá C gửi tới giám định là chất ma túy (Heroine). Chất màu trắng (01 gói) thu giữ của Lầu Bá T và Lầu Bá Cháy có khối lượng 7,5 gam;

- Hai mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M₂ và M₃) thu giữ của Lầu Bá T và Lầu Bá C gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Các viên nén màu hồng (02 gói) thu giữ của Lầu Bá T và Lầu Bá C có khối lượng 39,75 gam.

Cáo trạng số 160/CT/VKS-P1 ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Lầu Bá T và Lầu Bá C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h khoản 3 Điều

251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lầu Bá T từ 15 đến 16 năm tù; xử phạt bị cáo Lầu Bá C từ 13 đến 14 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Lầu Bá T và Lầu Bá C không tranh luận về tội danh, các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng núi cao, điều kiện kinh tế rất khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt và xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo Lầu Bá T và Lầu Bá C đồng ý với lời bào chữa, không có tranh luận gì thêm. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dềnh Y N (vợ của bị cáo C) đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô đã bị thu giữ cho gia đình chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng này.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai của các bị cáo và của người chứng kiến, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 24 tháng 5 năm 2019, do có một người đàn ông dân tộc Thái hỏi mua ma túy, Lầu Bá T đi đến vực bản P, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An mua của một người đàn ông Lào 02 gói ma túy tổng hợp và 01 cục Heroine. Sau đó, T gọi điện thoại cho Lầu Bá C cùng đi bán ma túy để kiếm lời. Khi T và C đi đến khu vực bản X, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An thì bị Công an huyện K phối hợp với Đoàn Biên phòng M phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Căn cứ vào kết quả giám định thì số ma túy thu giữ của các bị cáo Lầu Bá T và Lầu Bá C có khối lượng 7,5 gam Heroine và 39,75 gam Methamphetamine. Lầu Bá T và Lầu Bá C đã mua bán 02 chất ma túy đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; trong đó

7,5 gam Heroine thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 và 39,75 gam Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Heroine so với mức tối thiểu đối với Heroine được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là 7,5% (7,5 gam so với 100 gam); tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là 39,75% (39,75 gam so với 100 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Heroine và Methamphetamine là $7,5\% + 39,75\% = 47,25\%$ (thuộc trường hợp dưới 100%). Do đó, các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Lầu Bá T và Lầu Bá C đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy được tác hại của mình gây ra nhưng vì hám lợi nên vẫn thực hiện để thu lợi bất chính, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù ma túy đang trên đường vận chuyển để mua bán thì bị bắt giữ nhưng với số lượng ma túy rất lớn, nếu không được phát hiện, ngăn chặn kịp thời sẽ gây hậu quả rất lớn cho xã hội. Ma túy là hiểm họa của nhân loại, làm suy thoái giống nòi, suy đồi đạo đức và là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh nhiều loại tội phạm, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người dân nên cần xét xử nghiêm minh.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo Lầu Bá T và Lầu Bá C phạm tội không có tình tiết tăng nặng; nhân thân không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, xét xử luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng núi cao, điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cần được xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[6] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Lầu Bá T là người được đặt mua ma túy và đã đi mua ma túy về bán lại cho người khác nên có vai trò chính và phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo Lầu Bá C là người chở bị cáo T đi bán ma túy, có vai trò giúp sức nên phải chịu trách nhiệm thấp hơn bị cáo T.

Xét vị trí, vai trò, tính chất và mức độ tham gia tội phạm, căn cứ Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lầu Bá C mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo Lầu Bá T và Lầu Bá C là người dân tộc thiểu số sống ở vùng núi cao, điều kiện kinh tế khó khăn nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy thu giữ được của các bị cáo là chất Nhà nước độc quyền quản lý và cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exiter biên kiểm soát 37K1 - 127.58 là phương tiện để bị cáo C chở bị cáo T đi bán ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí, các bị cáo Lầu Bá T và Lầu Bá C đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng núi đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[10] Đối người đàn ông dân tộc Thái đã đặt mua ma túy và người đàn ông Lào đã bán ma túy cho Lầu Bá T, do cơ quan Công an chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lầu Bá T và Lầu Bá C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lầu Bá T 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25 tháng 5 năm 2019).

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lầu Bá C 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25 tháng 5 năm 2019).

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo Lầu Bá T và Lầu Bá C.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu, tiêu hủy một phong bì được niêm phong bên trong có chứa 6,5 gam Heroine và 36,75 gam Methamphetamine;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh, biển kiểm soát 37K1 - 127.58, số máy: G3D4E791223, số khung: RLCUG1010JY025787 (không có giấy tờ xe) thu giữ của bị cáo Lầu Bá C.

Đặc điểm các vật chứng có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và đại diện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lầu Bá T và Lầu Bá C.

4. Các bị cáo Lầu Bá T và Lầu Bá C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dềnh Y N có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THA Dân sự tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã M;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Phôn